

Tháng 9 vừa qua có lẽ là tháng mà người theo dõi thời sự quốc tế có thể thu thập nhiều nhất những thông tin về vấn đề toàn cầu hóa và nghiêng ngả về vấn đề này, qua năm sự kiện quan trọng hàng đầu: hội nghị thượng đỉnh thiên niên kỷ của LHQ tại New York, quyết định của Mỹ cho Trung Quốc qui chế thương mại bình thường thường xuyên như là điều kiện cần thiết để đất nước có dân số xấp xỉ 1,3 tỷ người này chính thức bước vào nền kinh tế thế giới qua cửa ngõ WTO, và cuối cùng là hội nghị thường niên của IMF và WB tại Praha cùng cuộc họp thượng đỉnh khối OPEC tại Caracas trong bối cảnh dầu hỏa lên đến mức cao nhất ngang với khi cuộc khủng hoảng chiến tranh vùng Vịnh và đồng euro tụt giá xuống dưới ngưỡng 1 euro = 0,8 USD, giảm 30% tỷ giá kể từ khi được phát hành vào tháng 1.1999.

Cả năm sự kiện đều cho thấy toàn cầu hóa là một xu thế bất khả hồi (*ir-réversible*), mà bất cứ một dân tộc nào, muốn hay không muốn, cũng phải hoặc lao vào hoặc bị cuốn theo nếu như không muốn tự bế quan tỏa cảng bằng nhiều hình thức, mà lựa chọn nào cũng là hậu quả khôn lường. do tính tương thuộc của các nền kinh tế cùng các thị trường. Đối với những nước đã chậm chân trong các cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật liên tiếp từ hơn thế kỷ qua, sự trễ nãi luôn phải trả giá, nhất là khi ngày nay cuộc cách mạng kỹ thuật số phát triển, xin lỗi vì cách nói hơn "thậm xung", theo tốc độ của ánh sáng (qua các vi mạch điện tử và các con chip). Càng nan giải ở chỗ cho dù đã có đủ ý chí để quyết định dứt khoát lao vào cuộc thử thách toàn cầu hóa đó với tất cả những sáng suốt và nhiệt huyết như kiểu của Minh Trị Thiên hoàng vào thế kỷ trước, mà các vua quan nhà Nguyễn của chúng ta đồng thời với Minh Trị Thiên hoàng đã không có được, vẫn còn đó một vấn đề cơ bản cho các nước đang phát triển là tình trạng "không có bột sao gột lên hồ".

Phải, không có bột sao gột lên hồ đang là vấn đề mà các nước nghèo đang "vò tai bứt tóc", nhất là những nước nợ nần nhiều nhất. Bởi thế, tại Hội nghị thiên niên kỷ LHQ, mà 149 nhà lãnh đạo quốc gia và chính phủ đã tham dự (một tỷ lệ tham dự chưa từng thấy), Tổng thống Nigeria Olusegun Obasanjo, đại diện nhóm G77 (nhóm các nước đang phát triển) mới đưa ra yêu cầu chung của nhóm này là xóa nợ toàn phần cho các nước nghèo nhất, đặc biệt là châu Phi - nam Sahara, nơi mà trong 10 năm qua, do những cuộc xung đột đẫm máu cùng các nạn dịch lây nhiễm, tuổi thọ hy vọng đã giảm đi đến 30 năm. Mục tiêu chung của thế giới đề ra tại Hội nghị thiên niên kỷ LHQ là "từ nay đến năm 2015 giảm được phân nửa tỷ lệ dân số thế giới đang sống dưới ngưỡng nghèo khổ, tức có thu nhập dưới 1 USD/người/ngày".

Một mục tiêu mà không phải bất cứ nước nào trong số 189 nước thành viên của LHQ đều có thể đạt được trong thời hạn trên. Cũng trong cái nhìn đầy tham vọng đó, các nhà lãnh đạo thế giới đã đề ra một mục tiêu thứ nhì là giảm cho được 3/4 tỷ lệ tử vong khi sinh và giảm 2/3 tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trong thời gian 15 năm tới, giảm sự lây lan của bệnh AIDS và bệnh sốt rét (*Le Monde* 11.9.2000). Xóa đói giảm nghèo đã và đang là phương châm hành động của cả thế giới, chứ không riêng gì của ta, và được xem như là một biện pháp nhằm tránh tình trạng bị gạt ra khỏi quá trình toàn cầu hóa, cả đất nước đó so với thế giới lẫn giữa các thành phần dân số nghèo khổ nhất trong các nước đó so với những thành phần thành đạt nhất. Tất cả những mục tiêu đó chỉ có thể đạt được nếu như các nước trong cuộc nhận được một sự giúp đỡ cụ thể từ bên ngoài, mà tựu trung vẫn từ LHQ. TTK LHQ Kofi Annan đã nhấn mạnh đến vai trò này của LHQ "Ở tại đây, trụ sở LHQ, chúng tôi phải làm sao để cho cả thế giới đều được hưởng những mặt tích cực của quá trình toàn cầu hóa. LHQ phải là cỗ máy đưa con người ra khỏi cảnh nghèo khổ không phải, như trong tình trạng hiện nay, một thế lực gạt ra bên lề vô số những con người. Muốn thế, chúng tôi cần sự giữ lời hứa của các chính phủ" (trích phỏng vấn đăng trên *Le Monde* 7.9.2000).

ràng (*transparency*)...các chính sách và tính hiệu quả, năng lực (*efficiency*). Việc trong tháng trước, báo chí TP.HCM "la lối" việc sở GTCC sử dụng đồng vốn của dự án "tăng cường năng lực quản lý đô thị" vào việc lát đi lát lại một số vỉa hè "quan chiêm" cùng xây dựng những tiêu đảo với mục đích phân luồng song trong thực tế lại gây nghẽn xe...là một thí dụ cho thấy, riêng trong trường hợp đó, cả ba yêu cầu *good governance*, *transparency* và *efficiency* đều đã không được hội đủ, nếu không muốn nói là đi thụt lùi so với mục tiêu vay vốn để...tăng cường năng lực quản lý".

Sau Hội nghị thượng đỉnh thiên niên kỷ, dư luận chú ý đến việc Thượng viện Hoa Kỳ thông qua qui chế quan hệ thương mại bình thường thường xuyên (*permanent normal trade relations*) mà vài năm trước đây còn gọi là qui chế tối huệ quốc - một bước then chốt trước khi Trung Quốc gia nhập WTO, những thương thuyết với EU chỉ là phần nhỏ còn lại. Đây là kết quả của 14 năm thương thuyết giữa hai bên. Thế nhưng, nhìn trong góc độ phát triển, đây còn là chặng đường tất yếu mà Trung Quốc đã chọn lựa kể từ khi theo con đường cải cách vào năm 1978. Cần phải thấy rằng, ít thấy cũng là từ hơn 14 năm trước cho đến nay, các chính phủ Trung Quốc lúc đó và sau này đều chung một cái nhìn chiến lược: phải hội nhập thị trường thế giới chứ không thể tự cung tự cấp mãi

TOÀN CẦU HÓA NHÌN TỪ NEW YORK, BẮC KINH ĐẾN CARACAS VÀ PRAHA

DANH ĐỨC

Ông Kofi Annan ngụ ý gì khi nói "chúng tôi cần sự giữ lời hứa của các chính phủ"? Có thể hiểu câu nói này qua nhiều ý nghĩa. Trước hết, với ý "LHQ phải là cỗ máy đưa con người ra khỏi cảnh nghèo khổ không phải, như trong tình trạng hiện nay, một thế lực gạt ra bên lề vô số những con người", có thể "các chính phủ" ở đây là các chính phủ các nước lớn, phát triển nhất đang nắm chặt các định chế tài chính quốc tế như IMF, WB. nói cách khác, các nước chủ nợ, và việc giữ lời hứa của các chính phủ này chẳng có gì khác hơn là những hứa hẹn xóa nợ đã đưa ra từ hội nghị G8 năm ngoái. Thế nhưng "các chính phủ" ở đây cũng có thể là cả các chính phủ các nước đang phát triển mà các định chế tài chính quốc tế từ mấy năm qua đã đưa ra một số yêu cầu để đòi lấy sự cộng tác và giúp đỡ, có thể nêu vài yêu cầu đó như...cai trị tốt (*good governance*), công khai rõ

được, phải tuân theo qui luật thị trường chứ không thể cứ kế hoạch hóa và bao cấp mãi được. Đây là một ý chí chính trị cần thiết để cho con đường cải cách, không chỉ công nghiệp, kỹ thuật, thương mại...mà còn là tư duy, nếp nghĩ, được nhanh chóng hướng đến mục đích này. Hơn 14 năm trước, Trung Quốc còn mới chấp chúng mở cửa các đặc khu kinh tế. Trong 14 năm qua, con đường thương thuyết với Mỹ nào có trơn tru và đơn thuần về mặt kinh tế. Trong 10 năm đầu, hàng năm, Trung quốc còn bị Mỹ "hành hạ" với những bức bách đem lại bất nhân quyền ra mặt cả hàng năm mỗi khi đến hạn tái xét qui chế tối huệ quốc. Bực dọc vì bị o ép thật đấy, nhưng Trung Quốc vẫn kiên quyết khẳng định: mục tiêu tối hậu là bước vào thị trường thế giới, cho dù có phải "cần răng" qua cái "cửa ải" Mỹ. Thay vì "sợ bóng sợ gió", "sợ ma" quá làm sao "đi đêm" được? Trung

Quốc hàng năm vẫn bình tĩnh hóa giải các đòn phép của Mỹ cùng lũ “âm binh” của Mỹ trong cái gọi là những vấn đề nhân quyền. Một mặt thương thuyết trong lĩnh vực kinh tế và đầu tư đầu lực trong lĩnh vực chính trị với Mỹ, một mặt ra sức cải tổ cơ chế, tiếp thu nhanh các kỹ thuật và phương thức sản xuất và kinh doanh như người ta. Quả thật, nói hội nhập kinh tế toàn cầu, gia nhập thị trường thế giới thì dễ...nhưng, làm sao để sản phẩm của mình được chấp nhận lại là một vấn đề nan giải. Chưa hẳn Trung Quốc đã giải được bài toán này, bằng cố là lời kêu gọi của Thủ tướng Chu Dung Cơ trong khóa họp Quốc hội tháng 3 năm nay: “Phải hạn chế bớt những sản phẩm không gia nhập được thị trường”. Theo các thống kê do Mỹ ghi nhận, từ 1990 đến 1998, hàng tồn kho (không tiêu thụ được) của Trung Quốc chiếm đến 5,7% GDP, trong khi của Mỹ chỉ là 0,4%. Có thể nhất trí với nhận xét của các tác giả của bài phân tích “Permanent Normal Trade Relations for China” trên website <http://www.brookings.org> rằng “vấn đề không phải là tỷ lệ tăng trưởng GDP hàng năm là bao nhiêu mà là những lợi ích kinh tế thực sự của sự tăng trưởng đó, vì lẽ nếu GDP tăng phần nào do tăng sản lượng hàng hóa cũ phải tồn kho không bán được, người tiêu thụ không thụ hưởng được, thì thà là đừng tăng trưởng với tỷ lệ cao đó, để tài nguyên đầu tư cho sự sản xuất bất khả tiêu thụ đó đừng bị lãng phí. Xã hội Trung Quốc có lẽ sẽ được nhờ hơn nếu như các sản phẩm đó đừng bao giờ được sản xuất. Nếu như các ngân hàng Trung Quốc hoạt động trên cơ sở thương mại đích thực, các ngân hàng này sẽ phải cắt đứt hẳn những ngân khoản bao la cho các công ty vô dụng đó, qua đó tự động hạn chế hàng tồn kho ngày cứ chất đống”.

Làm sao cắt giảm được những sản xuất “vị sản xuất” chứ không “vị thị trường” càng là một yêu cầu bức bách vào thời điểm mà giá dầu thô có lúc đã lên đến 34,9USD/thùng trong tháng 9 trước khi sụt giảm đôi chút sau khi Mỹ can thiệp bằng cách loan báo mở kho dự trữ chiến lược xuất ra 30 triệu thùng dầu cho các công ty dầu hỏa Mỹ...vay. Không ai có thể cứ tiếp tục sản xuất “tồn kho” mãi với giá dầu trên 30 USD/thùng, cho dù có là nước sản xuất dầu hỏa mini như VN. Khi mà toàn thế giới đều sốt vó lo sợ một cuộc khủng hoảng giá dầu sẽ khiến cho tỷ lệ tăng trưởng chung toàn cầu từ 4,7% năm 2000 này và 4,2% năm 2001 sẽ phải giảm mất đến 0,5% nếu giá dầu vẫn không giảm rõ rệt (tuyên bố của Horst Koehler, Tổng giám đốc IMF, RFI 20.9.2000). Không chế sản lượng dầu cho dù vào đầu tháng 9, các bộ trưởng năng lượng các nước OPEC đã nhất trí tăng sản lượng chung thêm 800.000 thùng/ngày, vị chỉ tổng cộng lên đến

26,2 triệu thùng/ngày - đang là một vũ khí của các nước OPEC nhằm phục thù lại việc giá dầu cách đây 2 năm chỉ còn không đầy 10 USD/thùng. Tất nhiên, sau đòn phản công của Mỹ, mở van dự trữ, giá dầu có giảm đôi chút, xuống đến 30 USD/thùng, nhưng khó có thể xuống dưới mức 28 USD/thùng, mức mà theo các nước OPEC còn có thể chấp nhận được. Khủng hoảng giá dầu đã là một trong những vấn đề mà các nước G7 đặc biệt quan tâm trước khi bước vào hội nghị thường niên của IMF & WB, một hội nghị diễn ra trong cảnh khói lửa từ những quả lựu đạn cay của cảnh sát và các chai bom xăng đặc của người biểu tình.

Cơn thịnh nộ của dân chúng tuôn ra trước trung tâm hội nghị Praha, nơi diễn ra hội nghị thường niên của 2 định chế tài chính IMF và WB, là cảnh đã trở thành quen thuộc, ít nhất cũng từ hội nghị thượng đỉnh WTO Seattle tháng 11 năm ngoái. “Mùa thu Praha” này chính là một “năm dăm” mà dân chúng, đến từ khắp thế giới, phần lớn đến từ những nước phát triển, chứ không chỉ là dân chúng địa phương hoặc các nước chậm phát triển nhất, muốn giáng bổ vào một xu thế toàn cầu hóa một chiều. Cảnh các đại biểu tham dự hội nghị phải được cảnh sát hộ tống để an toàn rời tòa nhà hội nghị tối thứ ba 26.9 phải chăng là một dấu hiệu báo trước một bước ngoặt của sự phát triển của chủ nghĩa tư bản: một sự bùng nổ từ bên trong? Ngay cả việc cảnh sát Praha bố trí phương tiện đi lại cho 13.000 khách dự hội nghị, kể cả các ngài Chủ tịch WB James Wolfensohn và Tổng giám đốc IMF Horst Koehler, là xe điện ngầm, đóng cửa tuyến xe điện trở ra ở trạm Vysehrad này không cho bất cứ ai khác leo hánh đến, có vẻ như là một biện pháp an ninh “tối thượng” trong một hình thức lễ tân “tối hạ”, càng cho thấy sự xa cách trong thực tế giữa ý muốn đặt đề của các định chế tài chính và khát vọng sống của người dân các nước. Chỉ trong những ngày “sôi sục” như ngày hôm nay, các vị mới phải hạ cổ bước xuống xe điện ngầm thay vì tiền hô hậu ủng như mọi ngày. Chủ tịch WB Wolfensohn tuyên bố giá là: “chúng tôi được biết một số đại biểu đã rời trung tâm hội nghị bằng xe điện, nên tôi quyết định cùng theo họ ra về bằng xe điện”. Làm sao an toàn ra khỏi trung tâm hội nghị được trong vòng vây của những người biểu tình? Trong khi các đại biểu tháo chạy bằng cách dộn thổ, trên mặt đất là cuộc hỗn chiến với hàng trăm người bị thương, trong đó có khoảng 50 cảnh sát. Ngày đầu hội nghị IMF - WB đã là như thế.

Vì sao nên nông nổi? Vì sao lại là làn sóng phản nộ ngay ở Praha này mà cách đây chục năm, khi một chế độ này sụp đổ, được thế chỗ bởi một chế độ khác, chế độ tư bản trong tiếng reo hò là “cuộc cách mạng nhưng”? Tại sao, chỉ trong

chục năm, lại là sự thất vọng lớn lao đến thế ở Praha? Tại sao chính những người sống trong chế độ tư bản như Ý, Hi Lạp, Bỉ, Pháp, 3 nước Bắc Âu và cả người Mỹ...lại xuống đường đòi “ăn thua” dù với IMF và WB bất chấp nhà chức trách có “đàn chào” bằng xe bọc thép và trực thăng chứ không chỉ bằng xe vòi rồng cùng lựu đạn cay? Phải chăng do chính những mâu thuẫn giữa các định chế mang tính chất áp bức này cùng các chính phủ “chủ nợ” và người dân các nước “con nợ”? Có phải những tuyên bố như “tôi ý thức rất rõ vấn đề toàn cầu hóa cùng những câu hỏi mà vấn đề này đặt ra đang liên quan đến tất cả chúng tôi” của tân Tổng giám đốc IMF Horst Koehler là những lời “sám hối” muộn màng. Ấy vậy mà Chủ tịch WB James Wolfensohn vẫn khẳng khái khẳng định: “Quá trình toàn cầu hóa, cho dù có bị láo như thế, vẫn là không thể đảo ngược được”. Tất nhiên, trong thực tế của sự phát triển, không chối cãi rằng nay đã qua rồi, thậm chí quá lâu rồi, thời kỳ mà các nước tự cung tự cấp, hoặc hàng trao đổi hàng. Song, rõ ràng là, trong cái nhìn của những người dân ngày hôm qua đã xuống đường ở Praha, tháng 11 năm ngoái ở Seattle, toàn cầu hóa không thể nào là một trật tự do các cường quốc đặt để, không chỉ nơi các nước nghèo mà có khi còn đi ngược lại với chính quyền lợi của dân chúng “bình dân” ở đất nước họ. Trong những ngày này, khi mà người dân trung lưu và bình dân Mỹ đang đợi Bộ năng lượng mở vòi xăng và dầu gasoil dự trữ cho một mùa đông lạnh giá sắp đến, thì ứng cử viên phó tổng thống đảng Cộng hòa Cheney, tự mình vì không ở vị trí cầm quyền đang đưa ra quyết định mà giá trị chính là “mua phiếu” ở cuộc bầu cử sắp tới, đã lên tiếng chỉ trích: “Quyết định này đe dọa sự an toàn năng lượng của chúng ta”. Ngay cả đối với “con dân” của mình mà còn “tính toán” như thế, huống hồ gì là đối với dân chúng khác phải ngửa tay vay nợ!

Nếu nhớ lại quá trình IMF thương thuyết với chính phủ Suharto của Indonesia khi nước này cần IMF cứu giúp vào năm 1998, và cảnh Tổng giám đốc IMF Michel Camdessus trích thượng chấp tay sau nhưng nhìn ông Suharto ký văn kiện “đầu hàng” IMF cũng như cảnh ông Suharto được bà Albright đề nghị “ra đi” chỉ vài giờ trước khi ông này từ chức, và chính cảnh ông Michel Camdessus phải ra đi để dọn đường cho một cái tổ IMF theo kiểu Mỹ, mới thấy đâu là nguồn gốc sự áp đặt của IMF & WB. Cơ sự đến từ chỗ xem nhẹ con người quả, cho dù có vô ngục tự xưng là vì con người, vì tự do, dân chủ.

Một tháng đầy những sự kiện cho thấy tính hai mặt của toàn cầu hóa. Thế nhưng, như đã nêu trên, không thể vì “sợ ma” mà không “đi đêm”. Vấn đề là phải biết “đi đêm” như thế nào ■